TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đông A
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 162/2022/HSST
Ngày: 26/9/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đông A – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Vân
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Phương Tuyến.
Bà Trần Thị Đông.
- *Thư ký phiên toà:* Bà Ngô Thị Thu Hà– Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông A, thành phố Hà Nội.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đông A, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà*: Ông Nguyễn Doãn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đông A, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 153/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 160/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Đức C** – Sinh ngày 30/12/2000 tại Hải Phòng. Giới tính: Nam. Hộ khẩu thường trú: Thôn An T, xã Kiến T, huyện Tiên L, thành phố Hải Phòng. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Văn hóa: 12/12. Con ông: Lê Văn T và bà: Phạm Thị T1. Tiền sự: Không. Tiền án: Ngày 12/11/2021, Toà án nhân dân quận 3, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 tháng 12 ngày tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Bị bắt tạm giam từ ngày 24/5/2022 đến nay tại Trại giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội. Số giam 2699B2. Danh, chỉ bản số 347 ngày 24/5/2022 của Công an huyện Đông A, Hà Nội. Có mặt.

- *Bị hại:* Chị Phan Thị Hồng L, sinh năm 1995. Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn Võng L, xã Võng L, huyện Đông A, thành phố Hà Nội. Vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 ngày 05/5/2022, chị Phan Thị Hồng L (sinh năm 1995, trú tại: Thôn Võng L, xã Võng L, huyện Đông A, thành phố Hà Nội) phát hiện số tiền 80.000.000 đồng để trong ngăn kéo bàn trang điểm trong phòng ngủ bị kẻ gian lấy mất. chị L nghi ngờ cho đối tượng Lê Đức C là nhân viên quán bia "Cây Đ" của gia đình chị trộm cắp nên chị L đến Công an xã Võng L, huyện Đông A trình báo.

Kết quả điều tra ban đầu xác định: Chị Phan Thị Hồng L được giao quản lý thu chi tiền kinh doanh quán bia "Cây Đ" của gia đình tại thôn Võng L, xã Võng L, huyện

Đông A, thành phố Hà Nội. Số tiền kinh doanh, chị L thường để ở ngăn kéo bàn trang điểm trong phòng ngủ cá nhân trên tầng 2.

Ngày 27/4/2022, Lê Đức C đến quán "Cây Đ" do bà Nguyễn Thị H (là mẹ đẻ của chị L) làm chủ mở tại thôn Võng L, huyện Đông A, thành phố Hà Nội để xin việc làm. Sau đó, Công được bà H đồng ý nhận vào làm và sắp xếp công việc, chỗ ngủ cho Công tại quán. Quá trình làm tại quán bia, Lê Đức C biết chị L là người trông coi quản lý tiền kinh doanh của quán và để ở nhà riêng tại thôn Võng L, xã Võng L, huyện Đông A nên Lê Đức C nảy sinh ý định trộm cắp tiền để tiêu xài.

Khoảng 14 giờ ngày 05/5/2022, Lê Đức C đi bộ từ quán bia "Cây Đ" đến nhà riêng chị L tại thôn Võng L, xã Võng L, huyện Đông A, Hà Nội. Khi đến nơi, Công thấy cửa, cổng mở và đi vào nhà. Khi vào trong nhà thì Công gặp và ngồi uống nước với ông Phan Văn M (sinh năm 1933, là ông nội chị L), bà Nguyễn Thị S (sinh năm 1936 là bà nội chị L). Tại đây, Công giới thiệu là nhân viên của quán bia, bạn của chị L và quê ở Hải Phòng. Quá trình uống nước C có hỏi bà S về việc anh C1 (là em chị L) có nhà hay không thì bà S có bảo chắc là C1 ở trên tầng 2, sau đó dẫn C lên tầng 2. Khi lên đến tầng 2 thì không thấy anh C1 có ở nhà, bà S đi xuống tầng 1, còn C vẫn ở trên tầng 2. Lợi dụng việc bà S đi xuống, C tiến đến phòng của chị L để mở cửa nhưng bị khoá nên C đi ra sảnh tầng hai trèo từ ban công ngoài hiên vào ban công phòng chị L ở sát đó. C mở cửa đi vào phòng lục soát tài sản trong tủ quần áo nhưng không có gì, khi mở ngăn kéo bàn trang điểm thì phát hiện có các cọc tiền mệnh giá 500.000 đồng, 200.000 đồng, 100.000 đồng, với tổng số tiền là 80.000.000 đồng. C lấy tiền và cho vào túi quần bên phải rồi trèo theo đường đã đột nhập đi xuống tầng 1 thì gặp ông M, C không nói gì đi thẳng ra cổng. Sau đó, C đi về quán bia "Cây Đ", C gặp bà H và mượn lại thẻ căn cước công dân mà C để lại quán khi đi xin việc. C bắt taxi rời khỏi quán và bỏ trốn.

Sau khi trộm cắp tài sản, Lê Đức C sử dụng số tiền trộm cắp đi vào các tỉnh Miền Nam ăn uống, tiêu xài hết. Đến ngày 22/5/2022, Công an phường 9, thành phố Cà M, tỉnh Cà Mau nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc phát hiện đối tượng C đột nhập vào quán Karaoke Mường T để trộm cắp tài sản nhưng chưa trộm cắp được tài sản gì thì bị phát hiện. Công an phường 9 đưa đối tượng Công về trụ sở làm rõ. Đấu tranh mở rộng, Công khai nhận việc thực hiện trộm cắp tài sản ngày 05/5/2022 tại thôn Võng L, xã Võng L, huyện Đông A, thành phố Hà Nội nên Công an thành phố Cà Mau đã chuyển đối tượng Công cho Cơ quan điều tra Công an huyện Đông A làm rõ. Tại cơ quan điều tra, Lê Đức C khai nhận hành vi trộm cắp tài sản phù hợp với tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng tạm giữ:

- Tạm giữ của của chị Phan Thị Hồng L: 01 USB ghị lại hình ảnh của Lê Đức C đến nhà ngày 05/5/2022.

- Tạm giữ của Lê Đức C: 01 điện thoại Samsung Galaxy J7 Prime màu đen số Imel: 353415085985631; số imel 2: 353416085985639 lắp sim số 0898475873 và 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu trắng vỏ đề số Imel: 358484/06/105751/3 và số Imel: 358485/06/105751/0.

Đối với 01 USB ghi nhận hình ảnh của Lê Đức C liên quan đến vụ án tạm giữ của chị L là vật chứng của vụ án cần chuyển Toà án giải quyết theo thẩm quyền, chuyển kèm theo hồ sơ vụ án.

Đối với 01 điện thoại Samsung Galaxy J7 Prime màu đen số Imel: 353415085985631; số imel 2: 353416085985639 lắp sim số 0898475873 và 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu trắng vỏ đề số Imel: 358484/06/105751/3 và số Imel: 358485/06/105751/0 là tài sản do Công sử dụng tiền trộm cắp ngày 05/5/2022 để mua, là vật chứng của vụ án, chuyển Toà án giải quyết theo thẩm quyền.

Về dân sự: Chị Phan Thị Hồng L yêu cầu Lê Đức C phải bồi thường số tiền 80.000.000 đồng cho chị L và đề nghị xử lý nghiêm đối tượng Công theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đã có hành vi lén lút đột nhập vào phòng ngủ trên tầng 2 của chị Phan Thị Hồng L tại thôn Võng L, xã Võng L, huyện Đông A, thành phố Hà Nội để trộm cắp số tiền: 80.000.000 đồng vào ngày 05/5/2022.

Tại cáo trạng số 147/VKS-HS ngày 08 tháng 9 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông A, thành phố Hà Nội đã truy tố Lê Đức C về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông A giữ quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự , xử phạt: Lê Đức C với mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù..

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về phần dân sự: Buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho chị L số tiền 80.000.000 đồng.

Về vật chứng: Tịch thu sung công: 01 điện thoại Samsung Galaxy J7 Prime màu đen số Imel: 353415085985631; số imel 2: 353416085985639 lắp sim số 0898475873 và 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu trắng vỏ đề số Imel: 358484/06/105751/3 và số Imel: 358485/06/105751/0 thu của bị cáo.

Tịch thu tiêu hủy: Sim điện thoại thu của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

{1} Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Đông A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các quyết định, hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

{2}Về nội dung vụ án: Tại phiên toà bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Do đó xác định được: Ngày 05/5/2022, Lê Đức C có hành vi lén lút đột nhập vào phòng ngủ trên tầng 2

của chị Phan Thị Hồng L tại thôn Võng L, xã Võng L, huyện Đông A, thành phố Hà Nội để trộm cắp số tiền 80.000.000 đồng.Vì vậy, đủ cơ sở kết luận Lê Đức C phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, điều khoản này quy định hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì chẳng những đã xâm phạm đến trật tự công cộng, trật tự pháp luật, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn huyện Đông A. Do đó cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

{2.1} Về nhân thân và tình tiết tăng nặng: Ngày 12/11/2021, bị cáo đã bị Toà án nhân dân quận 3, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 tháng 12 ngày tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Bản án này chưa được xóa nên lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

{2.2}Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Do đó, áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

{3} Về phần bồi thường dân sự: Cần buộc Bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho chị L số tiền 80.000.000 đồng.

{4} Về vật chứng: Tiếp tục tạm giữ 01 điện thoại Samsung Galaxy J7 Prime màu đen số Imel: 353415085985631; số imel 2: 353416085985639 lắp sim số 0898475873 và 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu trắng vỏ đề số Imel: 358484/06/105751/3 và số Imel: 358485/06/105751/0 thu của bị cáo để đảm bảo thi hành án bởi vì bị cáo đã dùng số tiền trộm cắp của chị L để mua các tài sản này.

{5} Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật để sung vào ngân sách Nhà nước.

{6} Về quyền kháng cáo: Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Lê Đức C** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Lê Đức C 03 (Ba) năm tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 24/5/2022.

- Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 106; 136; 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Thi hành án dân sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

+ Buộc Lê Đức C phải có nghĩa vụ bồi thường cho chị Phan Thị Hồng L số tiền 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng).

+ Tiếp tục tạm giữ các vật chứng thu giữ của Lê Đức C để đảm bảo thi hành án gồm: 01 điện thoại Samsung Galaxy J7 Prime màu đen, số Imel:

353415085985631; số imel 2: 353416085985639 lắp sim số 0898475873 vỡ góc trái màn hình và 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu trắng, vỏ đề số Imel: 358484/06/105751/3 và số Imel: 358485/06/105751/0, không lắp sim.

(Tình trạng như biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 09/9/2022 giữa Công an huyện Đông A và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông A).

+ Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, Lê Đức C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải bồi thường theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai, sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Đỗ Thị Vân

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Đông A.*
- *Những người tham gia tố tụng.*
- *Công an huyện Đông A.*
- *Lưu hồ sơ.*